TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Khối lượng mời thầu	ĐVT	Mô tả hàng hóa
1	Ke chống bão Việt Nhật		2.060,0	Cái	Việt Nhật
2	Cửa đi 6 bộ		9,4	M2	KT (2,6x0,6)m; khung thép hình V50x50x5; Song sắt đặc 12x12mm phụ kiện đồng bộ; bản lề, then cài, chốt.
3	Cửa đi 6 bộ		7,2	M2	KT (2,0x0,6)m khung thép hộp 25x50x1,4, phía trên song sắt đặc12x12mm bên dưới pano thép tấm dày 1,2ly và bản lề, then cài, chốt và phụ kiện đồng bộ.
4	Cửa sổ 6 bộ		4,8	M2	KT (1,0x0,8)m khung thép hình V50x50x5 bịt tôn dày 1,2mm
5	Cửa thông gió 6 bộ		0,8	M2	KT (0,4x0,3)m khung thép hình V50x50x5 bịt tôn dày 1,2mm
6	Khóa cửa cầu ngang		8,0	Cái	KT: D12 Việt Tiệp
7	Cửa nhôm hệ SHAL Việt Pháp,		19,6	M2	cửa sổ 2 cánh mở hất ra ngoài kính 2 lớp dày 6,38 Phụ kiện đồng bộ đi kèm
8	Sửa cửa Đ1 3 bộ		24,4	M2	KT (1,2x2,2)m; Đ2 3 bộ KT (0,8x2,2)m; S1 8 bộ KT (1x1,4)m. Thay thế khung của thép hộp 30x30x2, tấm huỳnh tôn dày 5mm, hoàn thiện sơn màu đen
9	Thay thế hoa sắt cửa sổ 8 bộ		11,2	M2	KT (1x1,4)m bằng thép hộp 14x14x2mm; hoàn thiện sơn màu ghi sáng
10	Sơn hoa sắt cửa sổ màu ghi sáng		11,2	M2	Loại hoa sắt cửa sổ màu ghi sáng

11	Dây cáp điện AL/PVC/XLPE/PVC 3x6+1x4mm2 Trần Phú		370,0	M	AL/PVC/XLPE/PVC 3x6+1x4mm2 Trần Phú
12	Đai ôm ống INOX		60,0	Cái	Loại INOX
13	Rọ chắn rác D150mm INOX		12,0	Cái	Loại D150mm INOX
14	Bật sắt D8 - 200 Thái Nguyên		100,0	Cái	Loại D8 - 200 Thái Nguyên
15	Hộp kiểm tra tiếp địa bằng nhựa		4,0	Hộp	Loại KT (150x150x50)mm
16	Aptomat 1 pha 10Ampe Trần Phú		7,0	Cái	1 pha 10Ampe Trần Phú
17	Aptomat 3 pha 50Ampe Trần Phú		2,0	Cái	3 pha 50Ampe Trần Phú
18	Bật sắt D10 - 200 Thái Nguyên		62,0	Cái	Loại D10 - 200 Thái Nguyên
19	Bu lông M4x6 cm Thái Nguyên		130,0	Cái	loại M4x6 cm Thái Nguyên
20	Khuôn thép V50*50*5 tôn dày 5mm hình thang vuông cạnh đáy dài 35cm, cạnh trên dài 30cm, cao 20cm. Lõi ống sắt D140mm		25,0	Cái	V50*50*5 tôn dày 5mm hình thang vuông cạnh đáy dài 35cm, cạnh trên dài 30cm, cao 20cm. Lõi ống sắt D140mm
21	Bật sắt D10mm Thái Nguyên		155,0	Cái	D10mm Thái Nguyên
22	Cát nền		37,0	M3	ML=0,7-1,4 theo TCVN
23	Cát mịn		51,0	M3	ML=0,7-1,4 theo TCVN Cát không có sét, á sét, không có tạp chất khác ở dạng cục, không có lượng hạt trên 5mm tính bằng % khối lượng của cát; khối lượng thể tích xốp tính bằng Kg/m3 và không nhỏ hơn 1250; hàm lượng muối sunfat và sunfit (tính ra SO3) tính bằng % khối lượng cát <1; hàm lượng bùn, bụi sét tính % khối lượng cát <3; hàm lượng tạp chất hữ cơ thử theo phương pháp so màu, màu của dung dịch trên cát không sẫm hơn màu chuẩn

24	Cát vàng		68,0	M3	theo TCNV 7570 ; 2006: Cát không có sét, á sét, không có tạp chất khác ở dạng cục, lượng hạt trên 5mm tính bằng % khối lượng của cát <10; hàm lượng muối góc sunfat và sunfit (tính ra SO3) tính bằng % khối lượng cát <1; hàm lượng mica tính bằng % khối lượng cát <1; hàm lượng bùn, bụi sét tính % khối lượng cát <3
25	Cọc chống sét V63x63x6 dài 2,5m Thái Nguyên		40,0	Cái	V63x63x6 dài 2,5m Thái Nguyên
26	Dây thép 2mm Thái Nguyên		6,0	Kg	Loại 2mm Thái Nguyên
27	Côn nhựa miệng bát D100mm Tiền Phong		12,0	Cái	KT: D100mm Tiền Phong
28	Côn nhựa miệng bát D89mm Tiền Phong		48,0	Cái	KT: D89mm Tiền Phong
29	Công tắc 1 hạt		27,0	Cái	1 hạt
30	Công tắc 2 hạt		14,0	Cái	2 hạt
31	Chóa đèn nhôm SANOMAX		6,0	Bộ	SANOMAX
32	Dây điện đơn 1mm2 Trần Phú		432,0	M	đơn 1mm2 Trần Phú
33	Dây điện đơn 2,5mm2 Trần Phú		317,0	M	đơn 2,5mm2 Trần Phú
34	Dây điện đôi 4mm2 Trần Phú		230,0	M	đôi 4mm2 Trần Phú
35	Dây thép D10mm Thái Nguyên		90,0	Kg	D10mm Thái Nguyên
36	Dây thép D12mm Thái Nguyên		138,0	Kg	D12mm Thái Nguyên
37	Đá 1x2 theo		101,0	M3	TCNV 7570 ; 2006: hàm lượng bùn, bụi sét % tính theo % khối lượng không < 2%, độ nén dập tính theo khối lượng <14%

38	Đá 4x6		6,0	M3	theo TCNV 7570 ; 2006: hàm lượng bùn, bụi sét % tính theo % khối lượng không < 2%, độ nén dập tính theo khối lượng <14%
39	Vôi cục Núi Nhồi		1.000,0	Kg	Loại vôi cục Núi Nhồi
40	Đèn thường có chụp Trần Phú		6,0	Bộ	Trần Phú
41	Đinh 4 phân Thái Nguyên		58,0	Kg	Thái Nguyên
42	Đinh vít 4 phân Thái Nguyên		2.010,0	Cái	Thái Nguyên
43	Gỗ ván cốt pha		1,4	M3	KT: (0,2x0,03x2)m
44	Hộp lắp công tắc, ổ cắm diện tích 225cm2 Trần Phú		44,0	Cái	ổ cắm diện tích 225cm2 Trần Phú
45	Hộp lắp công tắc, ổ cắm diện tích 500cm2 Trần Phú		6,0	Cái	ổ cắm diện tích 500cm2 Trần Phú
46	Hộp số quạt trần điện cơ 91		12,0	Cái	điện cơ 91
47	Bóng đèn 1,2m Rạng Đông		24,0	Bộ	Rạng Đông
48	Ổ cắm đôi Trần Phú		24,0	Cái	Trần Phú
49	Ống nhựa D15mm Tiền Phong		260,0	M	D15mm Tiền Phong
50	Ống nhựa D27mm Tiền Phong		182,0	M	D27mm Tiền Phong
51	Ống nhựa miệng bát D89mm Tiền Phong		50,0	M	D89mm Tiền Phong
52	Ống nhựa 110mm Tiền Phong		10,0	Cái	110mm Tiền Phong
53	Quạt trần Điện cơ 91 BQP		12,0	Cái	Điện cơ 91 BQP
54	Que hàn Việt Đức		99,0	Kg	Loại 3,2 ly Việt đức
55	Gạch đất sét nung 6,5x10,5x22		12.200,0	Cái	Loại đất sét nung 6,5x10,5x22
56	Sơn lót Joton 1 thành phần		20,0	Kg	1 thành phần
57	Sơn phủ Joton 1 thành phần		40,0	Kg	1 thành phần
58	Sơn lót nội thất NipPon		87,0	Lít	nội thất NipPon

59	Sơn lót ngoại thất NipPon		85,0	Lít	ngoại thất NipPon
60	Sơn phủ nội thất NipPon		137,0	Lít	ội thất NipPon
61	Sơn phủ ngoại thất NipPon		130,0	Lít	ngoại thất NipPon
62	Tôn lợp mái dày 0,45mm Việt Nhật		422,0	M2	dày 0,45mm Việt Nhật
63	Tôn đóng trần dày 0,35mm Việt Nhật		160,0	M2	dày 0,35mm Việt Nhật
64	Sắt vuông đặc 12x12 Thái Nguyên		785,0	Kg	đặc 12x12 Thái Nguyên
65	Thép C80x40x2,5 Thái Nguyên		290,0	Kg	C80x40x2,5 Thái Nguyên
66	Thép V63x63x6 Thái Nguyên		1.620,0	Kg	V63x63x6 Thái Nguyên
67	Thép V50x50x5 Thái Nguyên		1.509,0	Kg	V50x50x5 Thái Nguyên
68	Thép V40x40x4 Thái Nguyên		551,0	Kg	V40x40x4 Thái Nguyên
69	Thép tấm D6mm Thái Nguyên		405,0	Kg	D6mm Thái Nguyên
70	Thép tròn D6 Thái Nguyên		95,0	Kg	D6 Thái Nguyên
71	Thép tròn D10 Thái Nguyên		75,0	Kg	D10 Thái Nguyên
72	Thép tròn D12 Thái Nguyên		120,0	Kg	D12 Thái Nguyên
73	Thép tròn D14 Thái Nguyên		135,0	Kg	D14 Thái Nguyên
74	Thép tròn D16 Thái Nguyên		105,0	Kg	D16 Thái Nguyên
75	Xi măng PCB40 Bỉm Sơn		46.200,0	Kg	PCB40 Bỉm Sơn
76	Máy đầm bê tông dùng điện TOTAL TP615001		1,0	Cái	TOTAL TP615001
77	Máy hàn điện tử Hồng Ký HK 200A		2,0	Cái	Hồng Ký HK 200A
78	Máy hàn que jasic ARC 250D		1,0	Cái	jasic ARC 250D
79	Máy cắt cầm tay Makita 9553B		2,0	Cái	Makita 9553B
80	Động cơ điện Bảo Long 2,2 KW-3HP		1,0	Cái	Bảo Long 2,2 KW-3HP
81	Bàn vét gia công		22,0	Cái	Cán được làm bằng tre đặc dài 1,8m
82	Cuốc bàn gia công		20,0	Cái	Cán được làm bằng tre đặc dài 1,8m

83	Xẻng xúc gia công		23,0	Cái	Cán được làm bằng tre đặc dài 1,8m
84	Xe rùa gia công		8,0	Cái	Được gia công chắc chắn
85	Búa đinh 0,5kg gia công		7,0	Cái	0,5kg gia công
86	Xà beng gia công		2,0	Cái	Được làm bằng thép D22 tròn trơn dái 2,2m
87	Thước nhôm 2m		8,0	Cái	Được làm bằng nhôm đúc
88	Chổi quét sơn		8,0	Cái	Bảo đảm chất lượng tốt khi sử dụng
89	Cọ lăn sơn TC PRO đỏ		10,0	Cái	Bảo đảm chất lượng tốt khi sử dụng
90	Dây điện đôi Trần phú 2x4mm		87,0	M	Trần phú 2x4mm
91	Ổ cắm đôi 3 chấu Taishiba TGC136		4,0	Cái	Taishiba TGC136
92	Phích cắm Lioa		4,0	Cái	Lioa
93	Ru lô sơn dầu 10cm		1,0	Cái	Bảo đảm chất lượng tốt khi sử dụng
94	Thước cuộn 5mTQ		8,0	Cái	Loại 5mTQ
95	Bay xây gia công		26,0	Cái	Bảo đảm chất lượng tốt khi sử dụng
96	Bàn xoa gia công		26,0	Cái	Bảo đảm chất lượng tốt khi sử dụng
97	Dây cước xây		8,0	Cuộn	Bảo đảm chất lượng tốt khi sử dụng
98	Xô tôn 10 lít		12,0	Cái	Bảo đảm chất lượng tốt khi sử dụng